

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế tổ chức, quản lý, cung cấp thông tin  
và dịch vụ công trực tuyến trên Cổng hoặc trang thông tin điện tử  
của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;*

*Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ Ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ quy định về việc Cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 32/2017/TT- BTTTT ngày 15 tháng 11 năm 2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định về việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm khả năng truy cập thuận tiện đối với trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế về tổ chức, quản lý, cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên Cổng hoặc trang thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 02/5/2019 và thay thế Quyết định số 31/2010/QĐ-UBND ngày 10/12/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng Ban hành Quy chế quản lý, cung cấp và khai thác thông tin, dịch vụ trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Sóc Trăng.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Thủ trưởng các Sở, ban ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Cổng TTĐT tỉnh, Công báo tỉnh;
- phongkiemtravanban2012@gmail.com;
- Lưu: VX, KT, TH, TH-CB, HC. (52)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH**



**Ngô Hùng**



## **QUY CHẾ**

### **Tổ chức, quản lý, cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên Cổng hoặc trang thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 07/2019/QĐ-UBND ngày 19/4/2019  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)*

## **Chương I**

### **QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định về tổ chức, quản lý, cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên Cổng hoặc trang thông tin điện tử (sau đây gọi chung là Cổng thông tin điện tử) của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

#### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Quy chế này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân có liên quan đến việc tổ chức, quản lý, cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

2. Các cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng có Cổng thông tin điện tử không thuộc đối tượng áp dụng quy định tại Khoản 1, Điều 2 khuyến khích thực hiện theo Quy chế này.

#### **Điều 3. Vai trò của Cổng thông tin điện tử trong cơ quan nhà nước**

1. Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân tỉnh (sau đây gọi tắt là Cổng thông tin điện tử tỉnh) là Cổng tích hợp thông tin về các lĩnh vực quản lý nhà nước và thông tin dịch vụ công trực tuyến của tất cả các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

2. Cổng thông tin điện tử thành phần tích hợp thông tin của ngành, địa phương và tích hợp thông tin dịch vụ công trực tuyến do cơ quan chủ quản đó quản lý.

3. Thông tin đăng tải trên Cổng thông tin điện tử là thông tin chính thống của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

#### **Điều 4. Nguyên tắc cung cấp thông tin**

1. Nguyên tắc cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước phải thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ quy định về việc Cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên Trang thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.

2. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân khi cung cấp thông tin, giao dịch trên Cổng thông tin điện tử phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin mà mình cung cấp và chịu sự kiểm duyệt của Ban biên tập Cổng thông tin điện tử.

### **Điều 5. Tên miền truy cập Cổng thông tin điện tử**

1. Tên miền truy cập các Cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh phải sử dụng tên miền “*soctrang.gov.vn*” và tuân thủ theo quy tắc sau:

a) Đối với Cổng thông tin điện tử tỉnh: là tên miền cấp 3 sử dụng tên đầy đủ của tỉnh bằng tiếng Việt không dấu: “*soctrang.gov.vn*”; địa chỉ truy cập cụ thể như sau: *https://soctrang.gov.vn*

b) Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh có tối thiểu tên miền cấp 4 là tên viết tắt của cơ quan bằng tiếng Việt không dấu theo dạng:

“*têncoquan.soctrang.gov.vn*” với tên cơ quan viết tắt các chữ cái đầu.

Ví dụ:

- Sở Thông tin và Truyền thông có tên miền là: “*sotttt.soctrang.gov.vn*”

- Sở Kế hoạch và Đầu tư có tên miền là: “*sokhdt.soctrang.gov.vn*”...

c) Đối với UBND cấp huyện: là tên miền cấp 4 sử dụng tên đầy đủ của địa phương bằng tiếng Việt không dấu theo dạng: “*tênđonvi.soctrang.gov.vn*”

Ví dụ:

- Huyện Kế Sách có tên miền cấp 4 là: “*kesach.soctrang.gov.vn*”

- Huyện Long phú có tên miền cấp 4 là “*longphu.soctrang.gov.vn*”....

- Riêng thành phố Sóc Trăng là “*thanhpho.soctrang.gov.vn*” vì tên thành phố giống như tên tỉnh.

d) Đối với UBND cấp xã: là tên miền cấp 5 sử dụng tên đầy đủ của địa phương bằng tiếng Việt không dấu theo dạng:

“*tênxãphường.tênđonvicáphuyen.soctrang.gov.vn*”

Ví dụ:

- Xã Nhơn Mỹ, huyện Kế Sách là: “*nhonmy.kesach.soctrang.gov.vn*”,

- Phường 2, TP Sóc Trăng là: “*phuong2.thanhpho.soctrang.gov.vn*”.

Trường hợp đơn vị cấp xã trùng tên với đơn vị cùng cấp (thị trấn Lịch Hội Thượng, xã Lịch Hội Thượng) hoặc đơn vị cấp xã trùng tên đơn vị cấp huyện (huyện Mỹ Tú, xã Mỹ Tú) thì cơ quan, đơn vị chủ quản trao đổi thống nhất với Sở Thông tin và Truyền thông trong việc đặt tên miền.

đ) Đối với cơ quan nhà nước trực thuộc Sở, ban ngành tỉnh và UBND cấp huyện (Chi cục, Trung tâm, Phòng, Ban...) nếu các tổ chức này có cổng

thông tin điện tử thì sử dụng tên miền cấp 5 tiếp theo tên miền cấp 4 quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều này.

Ví dụ:

- Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông thuộc Sở Thông tin và Truyền thông có tên miền cấp 5 là:

“*trungtamcentttt.sotttt.soctrang.gov.vn*” hoặc “*ict.sotttt.soctrang.gov.vn*”.

- Chi cục Thú y thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có tên miền cấp 5 như sau: *chicucty.sonnptnt.soctrang.gov.vn*

- Phòng Văn hóa – Thông tin thuộc huyện Kế Sách có tên miền cấp 5 là:

“*phongvhtt.kesach.soctrang.gov.vn*”.

- Đài Truyền thanh thuộc huyện Long Phú có tên miền cấp 5 là:

“*daitt.longphu.soctrang.gov.vn*”

e) Đối với các đơn vị, tổ chức quy định tại Khoản 2, Điều 2 Quy chế này khuyến khích sử dụng tên miền cấp 4 là tên của đơn vị, tổ chức bằng tiếng Việt theo dạng: *têntổchức.soctrang.gov.vn* hoặc tiếng Anh trên cơ sở trao đổi thống nhất với Sở Thông tin và Truyền thông.

2. Cơ quan chủ quản có trách nhiệm bổ sung, thay đổi tên miền truy cập theo quy định tại Khoản 1, Điều này.

### **Điều 6. Bảo đảm tiêu chuẩn kỹ thuật**

1. Thống nhất sử dụng Bộ mã ký tự chữ Việt Unicode theo tiêu chuẩn 6909:2001 trong việc lưu trữ và trao đổi thông tin, dữ liệu trên Cổng thông tin điện tử trong cơ quan nhà nước.

2. Thống nhất sử dụng giao thức truyền tải siêu văn bản an toàn (https).

3. Cổng thông tin điện tử phải tuân thủ các tiêu chuẩn kỹ thuật về ứng dụng công nghệ thông tin quy định tại Thông tư 39/2017/TT-BTTTT ngày 15/12/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước.

### **Điều 7. Hỗ trợ truy cập cho thiết bị di động**

Cổng thông tin điện tử phải đáp ứng tiêu chuẩn hỗ trợ truy cập cho thiết bị di động theo quy định tại Điều 17 Thông tư số 32/2017/TT-BTTTT ngày 15 tháng 11 năm 2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định về việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm khả năng truy cập thuận tiện đối với trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.

### **Điều 8. Hỗ trợ người khuyết tật**

Cổng thông tin điện tử phải đáp ứng các tiêu chuẩn hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận, sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông theo quy định tại Thông tư số 28/2009/TT-BTTTT ngày 24/9/2009 của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định về việc áp dụng tiêu chuẩn, công nghệ hỗ trợ người khuyết tật

tiếp cận, sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông và quy định tại Điều 18 Thông tư số 32/2017/TT-BTTTT ngày 15 tháng 11 năm 2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định về việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm khả năng truy cập thuận tiện đối với trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.

### **Điều 9. Thu thập, xử lý và sử dụng thông tin cá nhân**

Việc thu thập, xử lý và sử dụng thông tin cá nhân trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước phải tuân thủ theo quy định tại Điều 21, 22 của Luật Công nghệ thông tin và Thông tư 25/2010/TT-BTTTT ngày 15/11/2010 của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định việc thu thập, sử dụng, chia sẻ, đảm bảo an toàn và bảo vệ thông tin cá nhân trên Trang thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.

## **Chương II**

### **CUNG CẤP THÔNG TIN**

#### **Điều 10. Các nhóm thông tin và chức năng chủ yếu**

Cổng thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước phải có những mục thông tin và chức năng tối thiểu theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ quy định về việc Cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên Trang thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.

#### **Điều 11. Thông tin về chương trình, đề tài khoa học**

Cổng thông tin điện tử tỉnh phải cung cấp các thông tin về chương trình, đề tài khoa học có sử dụng ngân sách nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ quy định về việc Cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên Trang thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.

#### **Điều 12. Thông tin, báo cáo thống kê**

1. Cổng thông tin điện tử tỉnh phải cung cấp thông tin thống kê từ kết quả các cuộc điều tra theo quy định của Luật Thống kê.
2. Cổng thông tin điện tử thành phần phải cung cấp thông tin thống kê về ngành, lĩnh vực, địa phương quản lý.
3. Thông tin thống kê phải bao gồm đầy đủ số liệu, báo cáo thống kê, phương pháp thống kê và bản phân tích số liệu thống kê, thời gian thực hiện thống kê.

#### **Điều 13. Thông tin tiếng nước ngoài**

Cổng thông tin điện tử tỉnh phải cung cấp tối thiểu các thông tin tiếng nước ngoài theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ quy định về việc Cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên Trang thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.

#### **Điều 14. Cung cấp dữ liệu đặc tả**

Việc cung cấp các dữ liệu đặc tả trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước phải tuân thủ theo Điều 14 Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ quy định về việc Cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên Trang thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước và Thông tư số 24/2011/TT-BTTTT ngày 20/9/2011 của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định về việc tạo lập, sử dụng và lưu trữ dữ liệu đặc tả trên Trang thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.

#### **Điều 15. Các chức năng hỗ trợ**

Cổng thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước phải cung cấp đầy đủ các chức năng hỗ trợ được quy định tại Điều 15 Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ quy định về việc Cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên Trang thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.

#### **Điều 16. Liên kết, tích hợp thông tin**

1. Cổng thông tin điện tử tỉnh phải được liên kết, tích hợp thông tin với cổng thông tin điện tử của các cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện để bảo đảm tổ chức và cá nhân có thể tìm kiếm và khai thác thông tin trên mọi lĩnh vực kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng phải được liên kết, tích hợp thông tin với Cổng thông tin điện tử của các cơ quan trực thuộc để bảo đảm tổ chức và cá nhân có thể tìm kiếm và khai thác mọi thông tin thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của cơ quan, đơn vị.

3. Chuyên mục “Phản ánh - Kiến nghị” trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước phải được liên kết, tích hợp với Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý và trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp do Văn phòng Chính phủ xây dựng và được tích hợp trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ, tại địa chỉ <http://nguoidan.chinhphu.vn>; <http://doanhnghiep.chinhphu.vn>.

#### **Điều 17. Thời hạn cung cấp, xử lý và lưu trữ thông tin**

1. Thời hạn cung cấp và xử lý thông tin:

a) Bảo đảm cập nhật thường xuyên, chính xác đối với các mục tin quy định tại Điều 10 của Quy chế này.

b) Đối với thông tin tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện pháp luật, chế độ, chính sách: thời gian cập nhật không quá 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ khi văn bản pháp luật, chính sách, chế độ chính thức được ban hành.

c) Đối với văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành và văn bản quản lý nhà nước:

- Thời gian cập nhật không quá 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày văn bản được ban hành đối với cơ quan ban hành văn bản.

- Thời gian cập nhật không quá 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày văn bản quy phạm pháp luật được ban hành đối với các cơ quan thuộc phạm vi điều chỉnh của văn bản.

d) Đối với những thông tin quy định tại Điểm đ và h, Khoản 1 Điều 10 của Quy chế này: thời gian cập nhật không quá 10 (mười) ngày làm việc kể từ khi chiến lược, quy hoạch hoặc dự án, hạng mục đầu tư, đấu thầu được phê duyệt.

đ) Đối với mục Trao đổi - Hỏi đáp:

- Chậm nhất 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận câu hỏi, cơ quan nhà nước có trách nhiệm trả lời kết quả hoặc thông báo quá trình xử lý, trong đó nói rõ thời hạn trả lời tới tổ chức, cá nhân. Đối với những vấn đề có liên quan chung thì phải đăng câu trả lời lên Cổng thông tin điện tử.

- Chuyên mục Phản ánh - Kiến nghị: thực hiện theo Điều 12 của Quyết định số 574/QĐ-TTg.

e) Đối với thông tin về chương trình, đề tài khoa học: thời gian cập nhật không quá 20 (hai mươi) ngày làm việc kể từ khi chương trình, đề tài được phê duyệt hoặc sau khi chương trình, đề tài được nghiệm thu.

g) Đối với thông tin, báo cáo thống kê: thời gian cập nhật không quá 10 (mười) ngày làm việc kể từ khi thông tin thống kê được thủ trưởng cơ quan quyết định công bố.

h) Đối với các mục thông tin tiếng nước ngoài: phải được thường xuyên rà soát, cập nhật kịp thời khi có phát sinh hoặc thay đổi.

2. Lưu trữ thông tin: cơ quan chủ quản có trách nhiệm bảo đảm việc lưu trữ thông tin của cổng thông tin điện tử theo quy định của Nhà nước về Lưu trữ.

### **Điều 18. Giao diện, bố cục và chức năng tối thiểu của Cổng thông tin điện tử**

Giao diện, bố cục và chức năng tối thiểu của Cổng thông tin điện tử phải bảo đảm theo các quy định tại Điều 16 Thông tư số 32/2017/TT-BTTTT ngày 15/11/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định về việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm khả năng truy cập thuận tiện đối với trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.

### **Điều 19. Đảm bảo tính thống nhất, phù hợp tiêu chuẩn và băng thông**

Dữ liệu âm thanh, hình ảnh, tập tin và các định dạng khác cung cấp trên Cổng thông tin điện tử phải tuân thủ các tiêu chuẩn về ứng dụng công nghệ thông tin hiện hành của Bộ Thông tin và Truyền thông và của các cơ quan Trung ương chuyên ngành quy định nhằm đảm bảo đường truyền, băng thông cho hoạt động của các Cổng thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

### **Chương III**

## **CUNG CẤP DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN**

### **Điều 20. Thông tin về dịch vụ công trực tuyến**

1. Cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước phải cung cấp các thông tin về dịch vụ công trực tuyến theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ quy định về việc Cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên Trang thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.

### **Điều 21. Trách nhiệm cung cấp, tích hợp thông tin dịch vụ công trực tuyến**

1. Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và UBND cấp huyện phải cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng hoặc trang thông tin điện tử theo quy định tại Thông tư số 32/2017/TT-BTTTT ngày 15/12/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

2. Hàng năm, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và UBND cấp huyện có trách nhiệm xây dựng lộ trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến và tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh về lộ trình và tiến độ triển khai thực hiện.

3. Cổng thông tin điện tử tỉnh phải được liên kết, tích hợp thông tin dịch vụ công trực tuyến với Cổng thông tin điện tử của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và UBND cấp huyện.

### **Chương IV**

## **BẢO ĐẢM HOẠT ĐỘNG CHO CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ**

### **Điều 22. Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử**

1. Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử là bộ phận giúp việc cho Thủ trưởng cơ quan chủ quản trong việc tiếp nhận, xử lý, biên tập, cập nhật thông tin và phối hợp xử lý dịch vụ công để đảm bảo hoạt động của Cổng thông tin điện tử hoạt động đảm bảo thông suốt, kịp thời, thông tin đầy đủ, chính xác.

2. Quy mô và tổ chức của Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử do Thủ trưởng cơ quan chủ quản quyết định căn cứ trên tình hình thực tế.

3. Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử gồm có Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban và các Thành viên; lãnh đạo Ban Biên tập có thể làm việc theo chế độ kiêm nhiệm; chế độ làm việc của các thành viên Ban Biên tập do thủ trưởng cơ quan chủ quản quyết định.

4. Tùy theo điều kiện cụ thể của từng cơ quan, đơn vị (về quy mô tổ chức, nhân sự, khối lượng tin bài, khả năng kinh phí...), Trưởng Ban Biên tập có thể thành lập Tổ chuyên viên giúp việc Ban Biên tập. Nếu cơ quan, đơn vị không thành lập Tổ chuyên viên giúp việc thì Trưởng Ban Biên tập bố trí ít nhất

cán bộ chuyên trách hoặc phụ trách (nếu chưa có cán bộ chuyên trách) công nghệ thông tin có đủ năng lực chuyên môn để quản trị Cổng và thực hiện các công tác chuyên môn liên quan đến hoạt động của Cổng thông tin điện tử.

5. Ban Biên tập có trách nhiệm tham mưu xây dựng Quy chế hoạt động của Ban Biên tập nhằm đảm bảo tất cả các thành viên trong cơ quan, đơn vị tham gia vào hoạt động cung cấp, cập nhật thông tin trên Cổng thông tin điện tử.

6. Chịu trách nhiệm về nội dung các bài viết và những thông tin, dữ liệu được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử.

### **Điều 23. Đào tạo nguồn nhân lực**

Thành viên Ban Biên tập, Tổ chuyên viên và cán bộ quản trị hàng năm được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn nghiệp vụ phù hợp với lĩnh vực đảm nhiệm để bảo đảm phục vụ cho hoạt động của Cổng thông tin điện tử.

### **Điều 24. Kinh phí duy trì hoạt động và phát triển Cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước**

Kinh phí duy trì hoạt động và phát triển Cổng thông tin điện tử được thực hiện theo quy định tại Điều 25 Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ quy định về việc Cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên Trang thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.

### **Điều 25. Mức chi tạo lập thông tin, chi trả nhuận bút và thù lao**

1. Chế độ thù lao, nhuận bút cho việc cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử được hưởng chế độ nhuận bút theo quy định tại Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14/3/2014 của Chính phủ quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản.

2. Mức chi cho việc tạo lập, chuyên đổi và số hóa thông tin cho Cổng thông tin điện tử thực hiện theo quy định tại Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách Nhà nước.

3. Căn cứ khả năng kinh phí của cơ quan, Thủ trưởng cơ quan chủ quản ban hành Quy chế chi trả nhuận bút, thù lao và tạo lập thông tin phù hợp với các quy định hiện hành của pháp luật.

### **Điều 26. Bảo trì, bảo dưỡng, duy trì hoạt động, nâng cấp, chỉnh sửa cổng thông tin điện tử**

Việc bảo trì, bảo dưỡng, duy trì hoạt động, nâng cấp, chỉnh sửa Cổng thông tin điện tử phải theo quy định tại Điều 27 Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ quy định về việc Cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên Trang thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.

### **Điều 27. Bảo đảm đường truyền, máy móc, trang thiết bị phục vụ việc thu thập, xử lý thông tin**

1. Cổng thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước phải được cài đặt tập trung tại Trung tâm Tích hợp dữ liệu của tỉnh do Sở Thông tin và Truyền thông quản lý và vận hành.

2. Cơ quan chủ quản có trách nhiệm trang bị đầy đủ trang thiết bị cần thiết phục vụ cho việc thu thập, xử lý và cập nhật thông tin cho Cổng thông tin điện tử, bảo đảm khai thác hiệu quả hạ tầng thông tin hiện có.

## **Chương V**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 28. Trách nhiệm của cơ quan chủ quản**

1. Thủ trưởng cơ quan chủ quản trực tiếp chỉ đạo việc xây dựng, duy trì hoạt động và phát triển Cổng thông tin điện tử; chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phối hợp với Ban Biên tập trong việc bảo đảm cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến.

2. Sử dụng kinh phí được phân bổ theo kế hoạch và các nguồn hợp pháp khác để bảo đảm hoạt động, duy trì và phát triển Cổng thông tin điện tử.

3. Quyết định thành lập và ban hành Quy chế hoạt động của Ban Biên tập; ban hành Quy chế chi trả nhuận bút, thù lao và tạo lập thông tin cho hoạt động của Cổng hoặc trang thông tin điện tử.

4. Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong việc xây dựng, duy trì hoạt động và nâng cấp Cổng thông tin điện tử theo quy định.

5. Thực hiện tuyên truyền các sự kiện của ngành, địa phương bằng hình ảnh trên Cổng thông tin điện tử của đơn vị.

6. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hàng năm về tình hình hoạt động của Cổng thông tin điện tử:

- Cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện (UBND cấp xã báo cáo UBND cấp huyện tổng hợp): gửi báo cáo về Sở Thông tin và Truyền thông trước ngày 01 tháng 11 hàng năm và cung cấp thông tin theo yêu cầu của Ban biên tập Cổng thông tin điện tử tỉnh khi có yêu cầu.

- Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp số liệu trực tuyến hàng tháng trên hệ thống về tình hình hoạt động Cổng thông tin điện tử của các cơ quan báo cáo UBND tỉnh. Cuối năm, tổng hợp Báo cáo của các cơ quan báo cáo UBND tỉnh và Bộ Thông tin và Truyền thông trước ngày 15 tháng 11 hàng năm.

#### **Điều 29. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan**

1. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm:

a) Phối hợp, hướng dẫn và hỗ trợ các cơ quan, đơn vị có Cổng thông tin điện tử thực hiện các quy định của Quy chế này.

b) Thực hiện các biện pháp kỹ thuật để bảo đảm an toàn thông tin và dữ liệu trên các cổng thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước; Hàng năm thực hiện rà soát, khắc phục các lỗ hổng, các lỗi bảo mật, nâng cấp cơ sở hạ tầng đảm

bảo cho hoạt động của Cổng thông tin điện tử; Xây dựng giải pháp hiệu quả chống lại các tấn công gây mất an toàn thông tin; Xây dựng phương án dự phòng khắc phục sự cố bảo đảm hệ thống Cổng thông tin điện tử hoạt động liên tục ở mức tối đa.

c) Xây dựng Bộ tiêu chí đánh giá hoạt động của các Cổng tin điện tử nhằm đánh giá mức độ hoạt động hiệu quả của hệ thống Cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước trên địa bàn. Qua đó, tổ chức đánh giá hàng năm và báo cáo UBND tỉnh tình hình hoạt động của Cổng thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước.

2. Văn phòng UBND tỉnh thực hiện vai trò đầu mối Cổng Thông tin điện tử tỉnh, kết nối hệ thống mạng thông tin hành chính điện tử tỉnh với các cơ quan trực thuộc và các địa phương giúp cho sự chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.


3. Sở Tài chính có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện theo phân cấp ngân sách hiện hành; hướng dẫn các đơn vị lập dự toán, thanh toán và quyết toán theo đúng quy định.

### **Điều 30. Thanh tra, kiểm tra**

Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của Quy chế này đối với các Cổng thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

### **Điều 31. Trách nhiệm thi hành**

1. Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp xã và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trên địa bàn có Cổng thông tin điện tử chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vấn đề khó khăn, vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung Quy chế này cho phù hợp. / 

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**

